TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1984
- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1978

Đều trú tại: thôn BT, xã HQ, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Cháu Vũ Thành Đ, sinh ngày 30/10/2022

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Chị M, anh H

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị M và anh Vũ Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị M và anh Vũ Văn H thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị M, anh H xác định vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thị Ngân, sinh ngày 18/3/2004; Vũ Thành Phát, sinh ngày 05/03/2007; Vũ Thành Đ, sinh ngày 30/10/2022. Vợ chồng ly hôn, cháu Ngân và cháu Phát đã thành niên nên chị M, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Đ, chị M anh H thống nhất để anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung cho anh H. Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị M, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị M tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003605 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn lại chị M số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hồng Quang, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ái